

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố
Tân Uyên khóa III, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ TÁM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 183/TTr-HĐND ngày 10/11/2023 của Thường trực Hội
đồng nhân dân thành phố về việc đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Quy
chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố khóa III, nhiệm kỳ 2021 -
2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Tân Uyên khóa III, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND thành phố về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐND thị xã Tân Uyên khóa III, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu, Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban



nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Tân Uyên khóa III, kỳ họp thứ tám (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh (ứng cử ở Tân Uyên);
- Sở Tư pháp; TT Công báo tỉnh;
- Thường trực Thành Ủy;
- TT HĐND, UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan, ban, ngành thành phố;
- Thường trực HĐND các xã – phường;
- Niêm yết;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Trí

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN KHÓA III, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo NQ số 195 /NQ-HĐND ngày 14/11/2023)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố khóa III, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Đối tượng áp dụng quy chế này đối với các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố bao gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng, Phó trưởng hai Ban Hội đồng nhân dân, Chánh Văn phòng HĐND và UBND và các tổ chức, các cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề theo quy định của pháp luật; giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số; phát huy trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Trong các hoạt động Thường trực Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố, được quyền ban hành các văn bản để thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo luật định, chịu sự lãnh đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Các ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân chấp hành sự phân công và điều hành của Thường trực Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân về công việc thuộc chức năng nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực

hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân trước Hội đồng nhân dân thành phố, chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân và trước pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phân công.

4. Các ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân được tham dự các cuộc họp do Thành ủy, UBND thành phố, Hội đồng nhân dân các xã – phường và các cơ quan khác mời hoặc theo sự phân công của Thường trực HĐND thành phố.

5. Việc ủy quyền của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cho các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phải thể hiện bằng văn bản.

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 3. Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố gồm các đại biểu HĐND do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan Nhà nước cấp trên, chịu sự lãnh đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của HĐND thành phố được thực hiện theo quy định tại Điều 26 và 54, Điều 78 đến Điều 92 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Điều 5.

1. Hoạt động giám sát của HĐND thành phố thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân thành phố trong hoạt động của mình.

Chương III

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 6.

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân (gọi tắt là đại biểu) là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân trong thành phố, gương mẫu chấp hành pháp luật,

chính sách của nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật, chính sách và tham gia vào việc quản lý nhà nước.

2. Đại biểu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định từ điều 93 đến điều 100 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

3. Đại biểu không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch HĐND thành phố. Trường hợp đại biểu không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực HĐND thành phố (gọi tắt là Thường trực) phải báo cáo HĐND thành phố để bãi nhiệm đại biểu đó.

4. Đại biểu có nhiệm vụ tham dự kỳ họp HĐND xã – phường nơi đại biểu ứng cử, trường hợp không thể tham dự được phải báo cáo trước với Tổ trưởng Tổ đại biểu (gọi tắt là Tổ trưởng) và Thường trực HĐND thành phố lý do vắng mặt.

Điều 7.

1. Khi nhận được thông báo về thời gian, dự kiến chương trình và tài liệu kỳ họp, đại biểu phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu HĐND thành phố để chuẩn bị cho kỳ họp.

2. Trong kỳ họp, đại biểu có những nhiệm vụ sau đây:

- a) Tham gia thảo luận và quyết định chương trình kỳ họp.
- b) Thảo luận tại phiên họp toàn thể HĐND thành phố và thảo luận ở Tổ đại biểu về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.
- c) Biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

3. Hình thức biểu quyết được thực hiện như sau:

a) Bỏ phiếu kín: Đối với trường hợp bầu cử và lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu.

b) Biểu quyết công khai bằng thẻ đại biểu, theo điều 91 Luật tổ chức Chính quyền địa phương: Đối với các trường hợp còn lại (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

Điều 8.

1. Đại biểu là ủy viên các Ban của HĐND thành phố (gọi tắt là Ban) có nhiệm vụ tham gia các cuộc họp, thảo luận, biểu quyết các vấn đề và tham gia các hoạt động khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban mà mình là ủy viên.

2. Đại biểu HĐND thành phố có trách nhiệm tham gia đoàn khảo sát, giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban HĐND thành phố khi được mời. Trường hợp đại biểu không tham gia được, thì báo cáo với Trưởng đoàn.

3. Đại biểu HĐND phải khai thác máy tính bảng được trang cấp; thường xuyên kiểm tra vật tư điện tử được cấp và truy cập trang thông tin điện tử thành phố để cập nhật kịp thời thông tin liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đại biểu.

Điều 9. Đại biểu không ngừng nâng cao kiến thức, kỹ năng hoạt động đại biểu, nắm vững chủ trương, chính sách pháp luật để thực nhiệm vụ của người đại biểu, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước, nghị quyết của HĐND thành phố. Tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ dành cho đại biểu.

Điều 10. Việc thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tạm đình chỉ, mất quyền đại biểu và bãi nhiệm đại biểu HĐND thực hiện theo điều 101 và 102 theo Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Chương IV

CÁC TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 11.

1. Các đại biểu được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu và do Thường trực HĐND quyết định thành lập. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng, Tổ phó và Thư ký của Tổ đại biểu do Thường trực HĐND quyết định. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, Tổ phó giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công.

2. Khi đại biểu chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến địa phương khác trong thành phố, đại biểu đó có thể chuyển sinh hoạt đến Tổ đại biểu nơi mình công tác hoặc cư trú. Đại biểu có đơn đề nghị chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu gửi đến Thường trực HĐND. Thường trực HĐND quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ của đại biểu và thông báo tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam thành phố, Tổ đại biểu nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến sinh hoạt.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu được thực hiện theo Điều 112 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 13. Tổ đại biểu họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của nhà nước. Thành viên Tổ đại biểu có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu; trường hợp không thể

tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng. Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực HĐND thành phố.

Điều 14. Tổ trưởng Tổ đại biểu có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và Thường trực HĐND, trước kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu phối hợp tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến và nguyện vọng của cử tri; tổ chức họp để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp. Sau kỳ họp, Tổ trưởng tổ chức để các đại biểu tiếp xúc, báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp.
2. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Tổ đại biểu.
3. Phân công thành viên, Thư ký Tổ chuẩn bị nội dung họp Tổ đại biểu.
4. Có trách nhiệm đôn đốc các đại biểu trong Tổ thực hiện chương trình làm việc, nội quy và những quy định khác về kỳ họp; tổ chức thực hiện các hoạt động của Tổ đại biểu trong kỳ họp.
5. Tổ chức thực hiện hoạt động giám sát của Tổ đại biểu.
6. Có trách nhiệm phối hợp với Thường trực HĐND thành phố sắp xếp, phân công đại biểu là thành viên của Tổ thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân tại địa bàn ứng cử.
7. Tổ trưởng tổ đại biểu được sử dụng con dấu của HĐND thành phố trong hoạt động giám sát.

Chương V

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của các Ban thực hiện theo điều 108, điều 109, điều 110, và điều 111 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 16.

1. Các Ban hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, các thành viên của Ban chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND thành phố; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về nhiệm vụ, quyền hạn, được Ban phân công.
2. Hiệu quả hoạt động của Ban được bảo đảm bằng hiệu quả của các cuộc họp, hoạt động của các thành viên chuyên trách, hoạt động giám sát, khảo sát và hoạt động của các thành viên ban.
3. Các Ban chịu sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Thường trực HĐND, Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND trong việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình.



4. Các cuộc họp, khảo sát, giám sát của các Ban phải được ghi biên bản, ban hành thông báo và gửi đến Thường trực HĐND, các cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 17.

1. Căn cứ nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐND và Thường trực HĐND thành phố, Ban xây dựng chương trình công tác của mình.

2. Ban họp ít nhất mỗi quý 1 lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban.

Điều 18.

1. Trưởng Ban có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

b. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban.

c. Giữ mối liên hệ với các Thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực, Ban khác, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố.

d. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND, Thường trực HĐND thành phố.

đ. Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND và các cơ quan, tổ chức thành phố mời.

e. Tổ chức hoạt động khảo sát, giám sát của Ban.

f. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả hoạt động, giám sát của Ban tại kỳ họp.

g. Giải quyết các công việc khác của Ban và báo cáo với Ban tại cuộc họp toàn thể gần nhất.

2. Phó Trưởng Ban chuyên trách có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a. Giúp Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc thuộc lĩnh vực của Ban phụ trách.

b. Dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban trình Ban xem xét, quyết định.

c. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động, quyết định và kết luận của Ban.

d. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho Thành viên của Ban; căn cứ kết quả cuộc họp của Ban, chuẩn bị báo cáo thẩm tra, các báo cáo khác của Ban trình Thường trực HĐND và Hội đồng nhân dân thành phố.

đ. Thẩm tra sơ bộ dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác để trình Ban họp xem xét thông qua trước khi trình HĐND thành phố tại kỳ họp.

e. Chuẩn bị ý kiến của Ban về những nội dung trong chương trình phiên họp của Thường trực HĐND khi được mời tham dự; tham gia các hoạt động của Ban khác và của các cơ quan, tổ chức liên quan.

f. Tổ chức thực hiện sự chỉ đạo, điều hoà, phối hợp của Thường trực HĐND đối với hoạt động của Ban; định kỳ báo cáo với Ban về hoạt động của mình.

g. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả hoạt động, giám sát của Ban tại kỳ họp (khi được Trưởng Ban ủy quyền).

h. Giải quyết các công việc khác của Ban và báo cáo với Ban tại cuộc họp toàn thể gần nhất.

Điều 19. Khi Trưởng Ban vắng mặt, Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban ủy quyền điều hành công việc của Ban; được quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi Trưởng ban phân công.

Điều 20.

1. Ban tổ chức cuộc họp toàn thể để thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác trình Thường trực và HĐND thành phố; xem xét, quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

2. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự cuộc họp của Ban theo giấy triệu tập của Trưởng ban; thảo luận và biểu quyết các vấn đề xem xét tại cuộc họp; trường hợp không tham dự cuộc họp thì phải báo cáo với Trưởng ban.

Điều 21.

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ban tổ chức họp, hoàn thành việc thẩm tra báo cáo, dự thảo nghị quyết, đề án và các nội dung khác, gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban có thể cử thành viên tham gia nghiên cứu báo cáo, dự thảo nghị quyết, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác.



3. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác được thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 78 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Nội dung của báo cáo thẩm tra phải nêu được ý kiến đánh giá của Ban về dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; những vấn đề được Ban nhất trí, không nhất trí và còn có ý kiến khác nhau, những kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

Điều 22.

1. Căn cứ ý kiến tại phiên họp thẩm tra, Trưởng Ban trực tiếp hoặc phân công Phó Trưởng ban hoàn thiện báo cáo thẩm tra trình HĐND thành phố tại kỳ họp.

2. Báo cáo thẩm tra phải phản ánh đầy đủ ý kiến của thành viên Ban.

3. Báo cáo thẩm tra của Ban được trình bày trước HĐND thành phố bằng văn bản do Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền thực hiện.

Điều 23.

1. Tại kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm, Ban gửi báo cáo công tác của mình đến đại biểu. Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, Ban gửi báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ của mình đến đại biểu.

2. Khi xét thấy cần thiết, HĐND thành phố xem xét, thảo luận báo cáo công tác của Ban.

Điều 24.

1. Ban có trách nhiệm gửi báo cáo cho Thường trực HĐND về chương trình và kết quả hoạt động hàng tháng, quý của mình.

2. Ban có trách nhiệm cử Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban hoặc thành viên tham gia hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND khi có yêu cầu.

Điều 25. Các Ban giữ mối liên hệ thường xuyên, phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan với Thường trực HĐND và các Ban tương ứng của HĐND xã – phường; thực hiện việc giám sát và hướng dẫn hoạt động đối với HĐND xã – phường theo sự phân công của Thường trực HĐND.

Điều 26. Khi tiến hành hoạt động tại các địa phương, Ban thông báo cho Tổ đại biểu, Thường trực HĐND, UBND ở địa phương biết để phối hợp hoạt động.

Điều 27. Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức

liên quan trên địa bàn thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà Ban yêu cầu và tạo điều kiện để Ban hoàn thành nhiệm vụ.

Chương VI

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 28.

1. Thường trực HĐND hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; tổ chức các hoạt động của HĐND thành phố; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND thành phố.

2. Các thành viên Thường trực HĐND chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực trước HĐND; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực về nhiệm vụ, quyền hạn được Chủ tịch HĐND thành phố phân công.

3. Hiệu quả hoạt động của Thường trực HĐND được bảo đảm bằng hiệu quả của các phiên họp của Thường trực HĐND, hoạt động của Chủ tịch HĐND (gọi tắt là Chủ tịch), Phó Chủ tịch HĐND (gọi tắt là Phó Chủ tịch), các Ủy viên Thường trực HĐND thành phố cùng với sự tham gia của các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND.

Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND và các Thành viên Thường trực HĐND được quy định tại Điều 104, 105 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

1. Chủ tịch HĐND lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND thành phố, thay mặt Thường trực HĐND giữ mối liên hệ với UBND, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực UBMTTQVN, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội khác và công dân.

a. Chủ tịch HĐND khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa các kỳ họp HĐND, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND; Chủ tọa điều hành các phiên họp của Thường trực HĐND thành phố.

b. Gọi ý các vấn đề cần tập trung thảo luận tại kỳ họp, thảo luận ở Tổ đại biểu; tạo điều kiện để các đại biểu HĐND phát biểu ý kiến; bảo đảm dân chủ trong quá trình thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn; lấy biểu quyết về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau hoặc lấy ý kiến đại biểu HĐND về việc ban hành Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn khi cần thiết.

c. Chỉ đạo việc tổng hợp các ý kiến đại biểu HĐND, cử tri và chuyển đến các cơ quan, đơn vị hữu quan giải trình những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ khi đại biểu HĐND và cử tri yêu cầu.

d. Điều hành để HĐND biểu quyết thông qua các Nghị quyết.

đ. Chủ trì họp với các cơ quan liên quan để hoàn chỉnh các Nghị quyết sau kỳ họp HĐND (*nếu xét thấy cần thiết*).

e. Chỉ đạo việc đánh giá, rút kinh nghiệm về việc tổ chức kỳ họp HĐND sau mỗi kỳ họp.

f. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND thành phố; xem xét kết quả giám sát của các Ban HĐND khi xét thấy cần thiết; giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND thành phố; xem xét chất vấn của đại biểu HĐND trước khi trình ra kỳ họp HĐND thành phố; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tại phiên họp Thường trực HĐND thành phố.

2. Phó Chủ tịch HĐND: Thực hiện nhiệm vụ theo phân công, ủy quyền của Chủ tịch HĐND; giúp Chủ tịch HĐND điều hành hoạt động của Thường trực HĐND thành phố, biểu quyết thông qua các nghị quyết tại kỳ họp. Trường hợp khuyết Chủ tịch HĐND thì Thường trực HĐND phân công Phó Chủ tịch HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND cho đến khi bầu ra Chủ tịch HĐND mới.

3. Các Ủy viên Thường trực HĐND chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND phân công; tham gia các phiên họp Thường trực HĐND, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND thành phố.

Điều 30. Thường trực HĐND thành phố mỗi tháng họp một lần, họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND khi xét thấy cần thiết. Việc tổ chức phiên họp của Thường trực HĐND thành phố thực hiện theo Điều 106 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND trong việc chuẩn bị, triệu tập kỳ họp

1. Chủ trì, phối hợp với UBND thành phố chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND thành phố trên cơ sở nghị quyết của HĐND, đề nghị của UBND thành phố, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp, thông báo dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp theo quy định tại Điều 80 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.

4. Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu và thực hiện việc trả lời chất vấn theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

5. Chỉ đạo, đôn đốc việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của HĐND thành phố.

Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND khi Chủ tọa kỳ họp

1. Chủ tịch HĐND chủ tọa kỳ họp HĐND thành phố. Phó Chủ tịch HĐND giúp Chủ tịch HĐND điều hành kỳ họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND thành phố.

2. Chủ tọa điều khiển kỳ họp theo chương trình đã được HĐND thành phố thông qua; đề nghị HĐND thành phố điều chỉnh chương trình khi cần thiết.

3. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố hoặc cuộc họp Tổ đại biểu.

4. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

5. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố và tại cuộc họp Tổ đại biểu.

6. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

7. Điều hành để Hội đồng nhân dân thành phố biểu quyết thông qua nghị quyết.

Điều 33. Sau mỗi kỳ họp, xét thấy cần thiết thì Thường trực HĐND tổ chức việc xem xét, đánh giá, rút kinh nghiệm về kỳ họp với sự tham gia của Chủ tịch UBND thành phố, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban, Thư ký kỳ họp và các cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 34. Trong việc đôn đốc, kiểm tra và giám sát UBND thành phố, các cơ quan khác của nhà nước ở địa phương thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố, Thường trực HĐND có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Yêu cầu UBND thành phố và các cơ quan khác của nhà nước trên địa bàn thành phố báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của HĐND, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân trong thành phố, Thường trực có quyền yêu cầu UBND thành phố hoặc cơ quan nhà nước liên quan trong thành phố áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND.

4. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND có thể trình ra kỳ họp gần nhất hoặc triệu tập kỳ họp chuyên đề để HĐND thành phố xem xét, quyết định.

5. Phối hợp với UBND thành phố giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố trong thời gian giữa hai kỳ họp; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND theo đề nghị của UBND thành phố, các Ban và báo cáo HĐND thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Điều 35. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban.

1. Phân công Ban thẩm tra báo cáo, dự thảo nghị quyết, đề án và các nội dung khác trình HĐND thành phố.

2. Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố và một số công việc khác.

3. Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc Chương trình giám sát của HĐND và của Thường trực HĐND thành phố.

4. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban và đôn đốc các Ban hoạt động.

5. Tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp của các Ban.

6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp hàng tháng của Thường trực HĐND với các Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

7. Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND và các Ban bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND thành phố.

Điều 36. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực HĐND trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ và chương trình giám sát của HĐND thành phố.

1. Trước kỳ họp thường lệ cuối năm, Thường trực HĐND thông báo đến UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu

và các cơ quan liên quan thành phố để chuẩn bị ý kiến đóng góp về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ của năm sau; đảm bảo trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với những nội dung liên quan. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân nêu trên, Thường trực HĐND lập kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ của năm sau trình HĐND thành phố xem xét, quyết định tại kỳ họp cuối năm.

2. Việc xây dựng, thực hiện Chương trình giám sát của HĐND thành phố thực hiện theo Điều 58 Luật hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 37. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu, Tổ đại biểu.

1. Đôn đốc Tổ trưởng, Tổ đại biểu tổ chức để đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri.

2. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố thông qua các nội dung chuẩn bị cho kỳ họp, theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do Tổ đại biểu gửi đến để chuyển cho cơ quan nhà nước, tổ chức liên quan xem xét, giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước HĐND thành phố những ý kiến, kiến nghị của cử tri và kết quả giải quyết của các cơ quan, tổ chức liên quan.

3. Tổ chức để đại biểu nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu.

Điều 38.

1. Thường trực HĐND gửi báo cáo hàng tháng, quý, sáu tháng và cả năm về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND thành phố đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực HĐND thành phố và Thường trực HĐND các xã – phường tổ chức, hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND (nếu xét thấy cần thiết).

Chương VII

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 39.

1. Kỳ họp là hình thức hoạt động chủ yếu của HĐND thành phố. Tại kỳ họp, HĐND thành phố thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn

theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp HĐND không tổ chức được kỳ họp nhưng phải thông qua nghị quyết của HĐND để phục vụ nhu cầu cấp thiết thì HĐND sử dụng hình thức gửi phiếu lấy ý kiến đại biểu HĐND thành phố.

3. Nội dung, hình thức kỳ họp HĐND thành phố được thực hiện theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 40. Biên bản kỳ họp.

1. Kỳ họp và các phiên họp toàn thể HĐND thành phố, các phiên họp của Thường trực, các Ban, các cuộc họp Tổ thảo luận tại kỳ họp, họp Tổ đại biểu phải được ghi biên bản.

2. Biên bản kỳ họp ghi tổng hợp nội dung và quá trình diễn biến của kỳ họp, ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết của HĐND thành phố tại các phiên họp và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu được chuyển đến Đoàn thư ký kỳ họp.

3. Biên bản các phiên họp của Thường trực, các Ban phải được ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết tại phiên họp và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu được chuyển đến Thường trực, các Ban HĐND.

4. Biên bản các cuộc họp Tổ thảo luận, Tổ đại biểu phải được ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu của đại biểu và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu được chuyển đến Tổ thảo luận, Tổ đại biểu.

Điều 41. Kỳ họp cuối nhiệm kỳ.

Kỳ họp cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là 45 ngày trước khi HĐND khóa mới được bầu xong. Tại kỳ họp này, ngoài những nội dung của kỳ họp thường lệ, HĐND, Thường trực, các Ban, UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố, Đoàn Hội thẩm nhân dân báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình.

Điều 42. Giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thường trực HĐND chỉ đạo việc tiếp công dân và tiếp nhận kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân trong thời gian diễn ra kỳ họp HĐND. Trong kỳ họp, đối với những vấn đề khiếu nại, tố cáo có liên quan đến địa bàn ứng cử và lĩnh vực phụ trách của đại biểu nào thì theo yêu cầu của Thường trực HĐND, Tổ trưởng các Tổ đại biểu trên địa bàn hoặc đại biểu HĐND đó có trách nhiệm tiếp công dân hoặc tham dự vào việc tiếp công dân cùng với cơ quan hữu quan được phân công thụ lý công việc.

Điều 43. Thời gian chuẩn bị kỳ họp.

Chậm nhất là 30 ngày làm việc trước khi triệu tập kỳ họp thường lệ, căn cứ vào nghị quyết của HĐND, đề nghị của Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, các Ban và đại biểu, Thường trực tổ chức họp liên tịch để dự kiến chương trình làm việc của kỳ họp; xem xét việc chuẩn bị các nội dung trình HĐND tại kỳ họp và quyết định những vấn đề khác liên quan đến kỳ họp.

1. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, UBND thành phố và các cơ quan hữu quan có trách nhiệm gửi các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đến Thường trực và các Ban. Quy trình, thủ tục, thời gian gửi tài liệu của các cơ quan để phục vụ cho kỳ họp đảm bảo thực hiện theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với những nội dung mang tính quy phạm.

2. Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND chuyển bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến UBND thành phố và các cơ quan nhà nước hữu quan để nghiên cứu trả lời, giải trình những vấn đề bức xúc trước HĐND thành phố tại kỳ họp.

3. Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND gửi đến đại biểu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND, báo cáo thẩm tra của các Ban và các tài liệu liên quan.

Điều 44. Khách mời tham dự kỳ họp thực hiện theo Điều 81 Luật tổ chức chính quyền địa phương và các thành phần tham dự khác do Thường trực HĐND thành phố quyết định. Danh sách khách mời, chế độ sử dụng tài liệu của khách mời do Thường trực HĐND quyết định theo đề nghị của Văn phòng HĐND và UBND thành phố.

1. Tài liệu kỳ họp thực hiện theo Điều 92 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Chương trình kỳ họp thực hiện theo Điều 79 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 45. Thảo luận tại kỳ họp.

1. Hội đồng nhân dân thành phố thảo luận và quyết định các vấn đề trong chương trình kỳ họp tại các phiên họp trước ngày khai mạc kỳ họp. Thường trực HĐND chỉ đạo việc thảo luận tại các Tổ đại biểu các văn kiện trình kỳ họp; tổng hợp ý kiến của đại biểu để báo cáo HĐND. Trong trường hợp cần thiết, HĐND thành phố quyết định thảo luận theo Tổ tại kỳ họp.

2. Tại kỳ họp, Chủ tịch có thể mời Trưởng ban, Phó Trưởng Ban các Ban và thành viên khác có liên quan để trao đổi những vấn đề cần thiết trình HĐND thành phố xem xét, quyết định.



3. Việc thảo luận tại Tổ do Tổ trưởng chủ trì. Việc thành lập Tổ, chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ thảo luận do Thường trực HĐND quyết định.

4. Việc thảo luận tại Tổ đại biểu do Tổ trưởng Tổ đại biểu chủ trì.

Điều 46. Việc thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo quy định tại Điều 96 Luật tổ chức chính quyền địa phương, Điều 60, 84 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Thời gian nêu chất vấn và trả lời chất vấn do Chủ tọa quy định phù hợp với chương trình, nội dung kỳ họp. Kết thúc phiên chất vấn, Chủ tọa kỳ họp có nhận xét, đánh giá mặt được, chưa được của từng vấn đề và nêu hướng chỉ đạo để tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

Điều 47. Nội dung thông qua kỳ họp thường lệ.

1. Căn cứ theo quy định của pháp luật, thẩm quyền của HĐND thành phố và tình hình thực tế của địa phương, Thường trực HĐND chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp và trình HĐND quyết định.

2. Chương trình giám sát của HĐND thành phố năm sau được thông qua vào kỳ họp thường lệ giữa năm, kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của năm sau được thông qua kỳ họp thường lệ cuối năm trước.

3. Khi cần thiết, HĐND thành phố xem xét báo cáo của cơ quan nhà nước hữu quan, ra nghị quyết về những vấn đề Hội đồng nhân dân thành phố xem xét.

Điều 48.

1. Thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo thực hiện theo Điều 85 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Căn cứ vào kết quả thảo luận, Chủ tọa kỳ họp chỉ đạo Thư ký kỳ họp và các cơ quan hữu quan tiếp thu ý kiến của đại biểu HĐND, chỉnh lý dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

Điều 49. Biểu quyết.

1. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân khác.

2. Hội đồng nhân dân quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:

- a) Biểu quyết công khai;
- b) Bỏ phiếu kín.

3. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được thông qua khi có quá nửa tổng số

đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành.

Điều 50. Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp thực hiện theo Điều 86 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Chương VIII

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI

Điều 51.

1. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có trách nhiệm tổ chức để đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với HĐND, UBND thành phố và các cơ quan nhà nước liên quan ở địa phương.

2. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu có trách nhiệm làm báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực HĐND.

3. Chậm nhất là 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có trách nhiệm tổ chức để đại biểu tiếp xúc cử tri, báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND thành phố và tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

4. Ít nhất mỗi năm một lần, kết hợp với việc tiếp xúc cử tri, đại biểu báo cáo với cử tri ở đơn vị bầu ra mình về hoạt động của HĐND thành phố và hoạt động của mình trong năm, nhiệm vụ năm tới và thực hiện chương trình hành động của mình đã hứa trước cử tri; trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

5. Cử tri có thể thông qua Ủy ban MTTQ Việt Nam hoặc trực tiếp bày tỏ ý kiến nhận xét của mình tại hội nghị tiếp xúc cử tri về hoạt động của HĐND thành phố và của đại biểu. Tổ đại biểu và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Thường trực HĐND về nhận xét của cử tri.

6. Ngoài những đợt tiếp xúc cử tri theo định kỳ trước và sau kỳ họp HĐND thành phố, đại biểu có thể tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề. Văn phòng HĐND và UBND thành phố giúp đại biểu hoặc đại biểu tự liên hệ với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giúp đại biểu thực hiện việc tiếp xúc cử tri.



7. Đại biểu có thể trực tiếp gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm; chuyển những kiến nghị của cử tri đến Tổ đại biểu và Thường trực HĐND để tổng hợp báo cáo HĐND thành phố, gửi tới cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

8. Trường hợp không thể tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ vì lý do khách quan (bất khả kháng) thì UBNDTTQVN thành phố có trách nhiệm xin ý kiến UBNDTTQVN tỉnh về hình thức tiếp xúc cử tri khác. Sau đó, thông báo với đại biểu HĐND thành phố về lịch tiếp xúc cử tri để đại biểu biết tham dự.

Điều 52.

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, đại biểu HĐND thành phố phối hợp cùng đại biểu HĐND tỉnh cùng tiếp xúc cử tri.

2. Thường trực phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố dự kiến chương trình, thời gian, địa điểm tiếp xúc cử tri.

Điều 53.

1. Căn cứ chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐND thành phố, tình hình thực tế, Thường trực HĐND chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm.

2. Thường trực gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến UBND thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu, đồng thời thông báo cho HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri để thực hiện.

Điều 54.

1. Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND, Tổ trưởng Tổ đại biểu xây dựng chương trình tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu và phối hợp với Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và UBND xã – phường để tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri. Chương trình, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân biết tham gia.

2. Tổ đại biểu họp phân công đại biểu tiếp xúc cử tri tại các đơn vị bầu cử, bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực trong việc tiếp xúc cử tri. Trong trường hợp không thể tiếp xúc cử tri, đại biểu báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu.

3. Tổ trưởng Tổ đại biểu gửi chương trình tiếp xúc cử tri, tổng hợp và báo cáo với Thường trực HĐND về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu trong Tổ, báo cáo với cử tri về việc tham gia tiếp xúc cử tri của đại biểu được bầu tại đơn vị bầu cử đó.

Điều 55. Thành phần hội nghị tiếp xúc cử tri.

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân ứng cử trên địa bàn.

2. Đại diện Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; đại diện Thường trực HĐND, UBND, các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam xã, phường nơi tiếp xúc cử tri. Tùy theo đặc điểm tình hình ở mỗi địa phương, Thường trực HĐND thành phố hoặc Tổ đại biểu HĐND có thể yêu cầu đại diện lãnh đạo UBND thành phố và cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND thành phố cùng tham gia.

3. Cử tri trực tiếp làm việc, học tập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế; cử tri ở khu phố, ấp.

Điều 56. Nội dung và trình tự Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp.

1. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri.

2. Đại biểu báo cáo với cử tri những vấn đề sau đây:

1. Dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp; kết quả kỳ họp và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp.

a. Việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

b. Hoạt động của HĐND thành phố, hoạt động của đại biểu trong năm, nhiệm vụ năm tới và thực hiện chương trình hành động của mình đã hứa trước cử tri đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp cuối năm.

3. Cử tri phát biểu ý kiến.

4. Đại diện Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức liên quan phát biểu, trả lời những vấn đề cử tri nêu lên thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

5. Đại biểu phát biểu, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

6. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố phát biểu kết thúc hội nghị.

7. Tùy theo tình hình cụ thể, Thường trực HĐND sẽ có hướng dẫn cụ thể về nội dung tiếp xúc cử tri.

Điều 57.

Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã - phường, nếu là tiếp xúc cử tri ở nơi làm việc thì Ban Chấp hành Công đoàn chủ trì, phối hợp với đại biểu chuẩn bị báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực HĐND và Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri, để tổng hợp phân loại

chuyên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND thành phố xem xét giải quyết theo quy định.

Chương IX

HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN

Điều 58.

1. Đại biểu có trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo Điều 95 của Luật tổ chức chính quyền địa phương và Luật tiếp công dân.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác có trách nhiệm tạo điều kiện để đại biểu có thời gian tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đôn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

3. Đại biểu tiếp công dân nhằm thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho công dân; hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn thư của công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 59.

1. Thường trực HĐND có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, thông báo tiếp công dân gửi đến đại biểu HĐND, tổ chức và bảo đảm điều kiện, cơ sở vật chất cho việc tiếp công dân của đại biểu.

2. Danh sách, kế hoạch, thời gian tiếp công dân của đại biểu được niêm yết tại nơi tiếp công dân.

3. Thường trực gửi kế hoạch tiếp công dân đến UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và mời đại diện các cơ quan này tham dự các buổi tiếp công dân.

Điều 60.

1. Đại biểu tiếp công dân phải tổng hợp ý kiến, kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân để báo cáo Thường trực HĐND.

2. Thường trực có trách nhiệm giúp HĐND thành phố xem xét, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân và phản ánh của các cơ quan thông tin đại chúng.

Chương X**HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT**

Điều 61. Hoạt động giám sát bao gồm giám sát của HĐND, giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 62. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân.

1. Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát của mình tại kỳ họp HĐND và trên cơ sở hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND.

2. Hội đồng nhân dân quyết định nội dung giám sát theo đề nghị của Thường trực HĐND trình trên cơ sở các kiến nghị của các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và ý kiến, kiến nghị của cử tri địa phương.

3. Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

a. Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục thi hành án dân sự thành phố.

b. Xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân cùng cấp về tình hình thi hành Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

c. Xem xét văn bản của Ủy ban nhân dân cùng cấp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND cùng cấp.

d. Xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục thi hành án dân sự thành phố.

đ. Thành lập Đoàn giám sát về một vấn đề nhất định khi xét thấy cần thiết và xem xét kết quả giám sát của Đoàn giám sát.

4. Căn cứ vào kết quả giám sát, HĐND có các quyền sau đây:

a. Yêu cầu Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành văn bản để thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

b. Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trái với Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

c. Ra nghị quyết về trả lời chất vấn và trách nhiệm của người trả lời chất vấn khi xét thấy cần thiết.

d. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân.

Điều 63. Hoạt động giám sát của các chủ thể giám sát thực hiện theo Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

1. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thực hiện từ Điều 57 đến Điều 65.

2. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND thực hiện từ Điều 66 đến Điều 75.

3. Hoạt động giám sát của Ban của HĐND thực hiện từ Điều 76 đến Điều 82.

4. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện từ Điều 83 đến Điều 87.

Điều 64. Bảo đảm hoạt động giám sát.

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND có trách nhiệm thực hiện Chương trình, kế hoạch giám sát đã đề ra.

2. Đại biểu HĐND có trách nhiệm tham gia đầy đủ Đoàn giám sát mà mình là Thành viên.

3. Các thông tin liên quan đến việc thực hiện giám sát được đăng tải trên cổng thông tin cơ quan tiến hành giám sát hoặc phương tiện thông tin đại chúng (trừ trường hợp phải bảo đảm bí mật nhà nước theo quy định).

4. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát.

5. Hoạt động giám sát được bảo đảm kinh phí, điều kiện vật chất để tổ chức thực hiện.

Chương XI

QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN HĐND THÀNH PHỐ VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 65. Thường trực, các Ban HĐND phối hợp chặt chẽ với UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác trình

HĐND thành phố; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố trong thời gian giữa hai kỳ họp.

Điều 66.

1. Đại diện Thường trực HĐND được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của UBND thành phố bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Đại diện Ban được mời dự các cuộc họp của UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố về những vấn đề có liên quan.

3. Đại diện UBND thành phố được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực khi xét thấy cần thiết, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố được mời dự các cuộc họp của Thường trực về những vấn đề liên quan.

4. Đại diện UBND, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố được mời dự các cuộc họp của Ban khi bàn về những vấn đề có liên quan.

Điều 67.

Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục thi hành án dân sự thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan ở địa phương có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của HĐND, Thường trực và các Ban HĐND thành phố.

Chương XII

**QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
VỚI ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THÀNH PHỐ
VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA MẶT TRẬN**

Điều 68.

1. Quan hệ giữa HĐND với Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ thành phố là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực HĐND phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam ban hành quy chế phối hợp công tác.

2. Mỗi năm 02 lần vào giữa năm và cuối năm, Thường trực HĐND thông báo bằng văn bản đến Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND thành phố, nêu những kiến nghị với Ủy ban MTTQ Việt

Nam thành phố.

3. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố được mời dự kỳ họp thường lệ của HĐND thành phố để thông báo về hoạt động của MTTQ Việt Nam thành phố tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam đối với HĐND, Ủy ban nhân dân thành phố và đại biểu, về kết quả thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

4. Đại diện Thường trực HĐND được mời dự cuộc họp của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các cuộc họp của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

Điều 69.

1. Thường trực chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố phân công cho cơ quan cấp dưới chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri và phối hợp với Thường trực HĐND tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình kỳ họp.

Điều 70.

1. Thường trực phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ thành phố theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu làm nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên của MTTQ thành phố thường xuyên giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu.

3. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố đề nghị HĐND thành phố bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu, đề nghị bãi nhiệm đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 71. Thường trực HĐND và các Ban mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ thành phố tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực, các Ban HĐND khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng của thành phố.

Chương XIII

NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 72. Kinh phí hoạt động của HĐND thành phố.

1. Kinh phí hoạt động của HĐND được bố trí từ ngân sách thành phố, do HĐND quyết định trên cơ sở đề nghị của UBND thành phố. Thường trực HĐND chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND thành phố theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND thành phố đảm bảo các điều kiện tổ chức, hoạt động và các chế độ theo quy định của pháp luật đối với Thường trực HĐND, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố.

Điều 73. Chế độ, chính sách, khen thưởng.

1. Đại biểu của HĐND được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Quốc hội và của Tỉnh; được cấp và sử dụng giấy chứng nhận, thẻ đại biểu HĐND thành phố.

2. Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND thành phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 74. Bộ máy giúp việc của HĐND, Thường trực HĐND thành phố.

1. Văn phòng HĐND và UBND thành phố là cơ quan tham mưu và giúp việc cho HĐND thành phố. Văn phòng có chức năng tham mưu và phục vụ các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban, các đại biểu HĐND thành phố trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố phân công cán bộ công chức Văn phòng làm Thư ký kỳ họp có trách nhiệm ghi chép biên bản kỳ họp, lập, theo dõi danh sách đại biểu HĐND trong các phiên họp; tổng hợp ý kiến phát biểu của đại biểu tại các cuộc họp tổ và phiên họp toàn thể; chỉnh sửa dự thảo nghị quyết; cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

Chương XIV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 75.

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, UBND, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên của MTTQ thành phố, các cơ quan khác của nhà nước trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Quy chế này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa III, nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ tám (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung không còn phù hợp thì HĐND thành phố thảo luận sửa đổi, bổ sung, đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐND thành phố./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Trí